BĂNG THƯƠNG ÁP LỰC ÂM (NPWT)

Dinh-Van NGUYEN, MD, RT, BScN
Director of Nursing and Allied Health, VietMD.net Inc.

DISCLOSURE
Người trình bày không làm việc hay nhận tài trợ của bất kỳ công ty kinh doanh nào liên quan đến các sản phẩm trong bài nói chuyện nầy

Cơ chế:

-Tạo một áp lực âm thường xuyên lên bề mặt vết thương bằng dụng cụ chuyên dụng gọi chung là máy NPWT.
-Vi khuẩn, các chất ứ đọng và chất thải vùng viêm sẽ được hút đi một cách chủ động, giảm phù nề.
-Tăng trao đổi chất trong dịch gian bào.
-Tăng tưới máu vùng vết thương.
-Duy trì độ ẩm tối ưu.
-Kích thích phát triển mô hạt và bờ vết thương.

Chỉ định

Hầu hết các vết thương cấp và mạn tính
-Vết mổ
-Chấn thương
-Vết loét mạn tính
-Bỏng độ II (partial thickness)
-Ghép da

Chống chỉ định

-Vết thương ác tính
-Viêm xương tủy chưa được điều trị
-Rối loạn đông máu và tưới máu
-Mô hoại tử chưa được cắt lọc
-Lỗ rò chưa rõ nguồn gốc

Thận trọng:

-Không đặt trực tiếp lên cơ quan nội tạng, mạch máu, dây thần kinh, gân cơ
-Không đặt quá gần các mạch máu lớn
-Bệnh nhân dùng thuốc chống đông máu
-Có mảnh xương hay kim loại vùng vết thương

Thực hành

1. Sửa soạn mặt vết thương: rửa bằng nước muối sinh lý.
2. Sửa soạn bờ vết thương: bảo vệ da chống ngậm nước bằng Cavilon®, dán hydrocolloid chung quanh vết thương bằng Comfeel®, hay KCI VAC® adhesive drape)

3. Bề mặt vết thương lớp dưới cùng: gạc lưới không dính (Mepitel®, Adaptic®)
4. Kế tiếp là gạc PHMB hay foam đặc biệt (GranuFoam®)
5. Niêm phong bằng phim dính không thấm nước cung cấp bởi nhà sản xuất

6. Nối với máy, hút gần hoặc xa vết thương qua cầu nối
7. Chọn lựa áp lực âm (từ -25 đến -200 mmHg)

LOẠI VẾT THƯƠNG	CÀI ĐẶT ÁP LỰC ÂM	NẾU LÀ GẠC AMD	NẾU LÀ GRANUFOAM	NẾU LÀ WHITEFOAM	THAY BĂNG
LOÉT TÌ ĐÈ	CONT. 48 GIỜ ĐẦU, INT. SAU 48 GIỜ	-100 mmHg	-125 mmHg	-150 mmHg	3 LẦN/ TUẦN
LOÉT CHÂN TIỂU ĐƯỜNG	CONT. 48 GIỜ ĐẦU, INT. SAU 48 GIỜ	-50-100 mmHg	-50-125 mmHg	-75-150 mmHg	3 LẦN/ TUẦN
BỤC VẾT MỔ BỤNG	CONT.	-80-100 mmHg	-125 mmHg	-150 mmHg	3 LẦN/ TUẦN
VẾT LOÉT MẠN TÍNH	CONT. 48 GIỜ ĐẦU, INT. SAU 48 GIỜ	-75-150 mmHg	-50-125 mmHg	-75-150 mmHg	3 LẦN/ TUẦN
GHÉP DA	CONT.	-75-150 mmHg	-50-75 mmHg	-50-75 mmHg	2 LẦN/ TUẦN

HÚT LIÊN TỤC HAY GIÁN ĐOẠN?

✓ Có 2 chế độ hút: hút liên tục và hút gián đoạn (hút 5 phút, ngưng 2 phút)
✓ Không ngưng quá 2 giờ/24 giờ.
✓ Bắt đầu là chế độ hút liên tục khi dịch tiết còn nhiều
✓ Đổi qua hút gián đoạn sau 48 giờ (trừ lượng dịch tiết còn nhiều, ghép da, mổ vùng bụng và ức)
✓ Áp lực âm: khoảng 100-125 mmHg (trừ ghép da là 50-75 mmHg)
✓ Nếu dùng gạc PHMB=bớt áp lực âm 25 mmHg, nếu dùng whitefoam=tăng áp lực âm thêm 25 mmHg

✓ Đổi trở lại hút liên tục: khi dịch tiết nhiều hoặc gây đau trong chế độ hút gián đoạn
✓ Giảm xuống 75-100 mmHg nếu vẫn gây đau sau khi đã đổi qua hút liên tục
✓ Luôn kiểm tra khoang đựng dịch hút của máy (số lượng? máu? mủ?)

KHI NÀO THAY BĂNG?

✓ Thay băng: 3 lần/tuần (trừ ghép da là 2 lần/tuần)
✓ Chú ý dấu hiệu viêm nhiễm hay lở loét vùng quanh vết thương

KHI NÀO NGƯNG ĐIỀU TRỊ?

✓ Nếu vết thương không cải thiện trong 2 tuần (giảm 20% diện tích vết thương), đánh giá lại cách điều trị.

✓ Thời gian điều trị tối đa là 4-6 tuần, nếu vết thương chưa lành, vẫn ngưng và chuyển sang băng thương truyền thống.

Video trên YouTube về kỹ thuật NPWT đáng xem nhất
https://www.youtube.com/watch?v=zal14FkUtSQ